

## CÔNG KHAI THỰC HIỆN DỰ TOÁN THU- CHI NGÂN SÁCH

### QUÝ I NĂM 2026

(Dùng cho đơn vị dự toán cấp trên và đơn vị dự toán sử dụng ngân sách nhà nước)

Căn cứ Nghị định số 73/2026/NĐ-CP ngày 10 tháng 3 năm 2026 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 26/2026/TT-BTC ngày 25 tháng 3 năm 2026 của Bộ Tài chính quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định số 73/2025/NĐ-CP ngày 10 tháng 3 năm 2026 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước.

Trường THPT Kon Tum công khai tình hình thực hiện dự toán thu-chi ngân sách quý I năm 2026 như sau:

Đơn vị: Triệu đồng

Số TT	Nội dung	Dự toán năm	Ước thực hiện Quý 1/2026	Ước thực hiện/Dự toán năm (tỷ lệ %)	Ước thực hiện quý (3/6/9 tháng, năm) so với cùng kỳ năm trước (tỷ lệ%)	Ghi chú
1	2	3	4	5	6	
<b>A</b>	<b>Tổng số thu, chi, nộp ngân sách phí, lệ phí</b>					
<b>I</b>	<b>Số thu phí, lệ phí</b>	<b>2196</b>	<b>0</b>	<b>0,00</b>		
1	Học phí	2.196		0,00		
	Lệ phí...					
	Lệ phí...					
2	Phí					
	Phí...					
	Phí ...					
<b>II</b>	<b>Chi từ nguồn thu phí được để lại</b>	<b>2196</b>	<b>53,479491</b>	<b>2,44</b>		
1	<i>Chi sự nghiệp giáo dục</i>	2196	53,479491	2,44		
a	Kinh phí thường xuyên giao tự chủ	2.196	53,479491	2,44		( Chi từ thu học phí năm 2025 chuyển sang)
b	Kinh phí thường xuyên không giao tự chủ					
2	<b>Chi quản lý hành chính</b>					
a	Kinh phí giao thực hiện chế độ tự chủ					
b	Kinh phí không giao thực hiện chế độ tự chủ					
<b>III</b>	<b>Số phí, lệ phí nộp ngân sách nhà nước</b>					
1	Lệ phí					
	Lệ phí...					
	Lệ phí...					
2	Phí					

	Phí ...					
	Phí...					
<b>B</b>	<b>Dự toán chi ngân sách nhà nước</b>	<b>26.305</b>	<b>5.832</b>	<b>22,17</b>		
<b>I</b>	<b>Nguồn ngân sách trong nước</b>	<b>26.305</b>	<b>5.832</b>	<b>22,17</b>		
<b>1</b>	<b>Chi quản lý hành chính</b>					
1.1	Kinh phí giao thực hiện chế độ tự chủ					
1.2	Kinh phí không giao thực hiện chế độ tự chủ					
<b>2</b>	<b>Chi sự nghiệp khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số</b>					
2.1	Kinh phí thực hiện nhiệm vụ khoa học công nghệ					
-	<i>Nhiệm vụ khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo cấp qua Quỹ phát triển khoa học công nghệ</i>					
-	<i>Nhiệm vụ khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo không cấp qua Quỹ phát triển khoa học công nghệ</i>					
2.2	Kinh phí thường xuyên giao tự chủ					
2.3	Kinh phí thường xuyên không giao tự chủ					
-	<i>Nhiệm vụ khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo</i>					
-	<i>Nhiệm vụ chuyển đổi số</i>					
<b>3</b>	<b>Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo</b>	<b>26.305</b>	<b>5.832</b>	<b>22,17</b>		
3.1	Kinh phí thường xuyên giao tự chủ	25.247	5.814	23,03		
	Chi lương, các khoản đóng góp theo lương	21.795	5.452	25,02		
	Chi hoạt động chuyên môn, nghiệp vụ chuyên môn	2.408	298	12,40		
	Chi hoạt động tăng cường CSVC	1.044	64	6,11		
3.2	Kinh phí thường xuyên không giao tự chủ	1.058	18	1,71		
<b>4</b>	<b>Chi sự nghiệp y tế, dân số và gia đình</b>					
4.1	Kinh phí thường xuyên giao tự chủ					
4.2	Kinh phí thường xuyên không giao tự chủ					
<b>5</b>	<b>Chi bảo đảm xã hội</b>					
5.1	Kinh phí thường xuyên giao tự chủ					
5.2	Kinh phí thường xuyên không giao tự chủ					
<b>6</b>	<b>Chi hoạt động kinh tế</b>					
6.1	Kinh phí thường xuyên giao tự chủ					
6.2	Kinh phí thường xuyên không giao tự chủ					
<b>7</b>	<b>Chi sự nghiệp bảo vệ môi trường</b>					
7.1	Kinh phí thường xuyên giao tự chủ					
7.2	Kinh phí thường xuyên không giao tự chủ					
<b>8</b>	<b>Chi sự nghiệp văn hóa thông tin</b>					
8.1	Kinh phí thường xuyên giao tự chủ					



8.2	Kinh phí thường xuyên không giao tự chủ					
<b>9</b>	<b>Chi sự nghiệp phát thanh, truyền hình, thông tấn</b>					
9.1	Kinh phí thường xuyên giao tự chủ					
9.2	Kinh phí thường xuyên không giao tự chủ					
<b>10</b>	<b>Chi sự nghiệp thể dục thể thao</b>					
10.1	Kinh phí thường xuyên giao tự chủ					
10.2	Kinh phí thường xuyên không giao tự chủ					

Ngày 15 tháng 4 năm 2026

Thủ trưởng đơn vị



Nguyễn Hải Nam

